TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 14/01/2020
V/v: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH HẢI - TỈNH NINH THUẬN

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Trang.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Minh Phấn
2. Bà Trần Thị Huệ

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải - tỉnh Ninh Thuận.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải tham gia phiên tòa:* bà Nguyễn Thị Cảnh – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2019 về việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 23 tháng 12 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2020/QĐST-HN ngày 07 tháng 01 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Linh Đ - sinh năm: 1984 *(có mặt)*
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung L - sinh năm: 1982 *(vắng mặt)*

Địa chỉ: Thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn là bà Lê Thị Linh Đ trình bày: Bà và ông Nguyễn Trung L tự nguyện tìm hiểu tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận vào ngày 16/5/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung với nhau tại thôn T, xã V, huyện N, tỉnh Ninh Thuận cho đến nay. Vợ chồng chỉ sống hạnh phúc trong thời gian rất ngắn rồi xảy ra mâu thuẫn do chồng bà thường nhậu say về đánh vợ con, đập phá đồ đạc trong nhà. Từ 05 năm trở lại đây

thì mâu thuẫn trở lên trầm trọng vì bà đã cho cơ hội mà chồng không thay đổi còn nhậu nhiều hơn trước có khi 1-2 giờ sáng mới về nhà và quậy phá không cho vợ con ngủ. Gia đình cũng như địa phương đã hòa giải nhiều nhưng vợ chồng không hàn gắn được. Từ 03 tháng nay bà và các con ở nhà còn ông L thì về nhà mẹ ruột sống, thỉnh thoảng ông về nhà trong tình trạng say xỉn rồi chửi mắng vợ con. Nay tình cảm vợ chồng đã hết bà yêu cầu được ly hôn để yên tâm làm ăn và lo cho các con.

Vợ chồng có 03 con chung là Nguyễn Hồng Nh – sinh ngày: 05/7/2005, Nguyễn Trung Nh – sinh ngày: 21/3/2008, Nguyễn Chiểu Nh – sinh ngày: 09/6/2015, bà yêu cầu được nuôi cả 03 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng vì các con từ xưa đến giờ đều do bà chăm sóc, hiện nay bà làm nông (làm rẫy nho, làm thuê) nên thu nhập cũng đủ lo cho cả 4 mẹ con. Ông L nhậu cả ngày cả đêm nên không thể lo cho các con ăn học tốt được. Tài sản và nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn ông Nguyễn Trung L trình bày: Ông đồng ý với trình bày của bà Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông thừa nhận có nhậu với bạn bè và có đánh vợ khi bà Đ cằn nhằn nhưng ông còn thương vợ và mong muốn đoàn tụ nên không đồng ý ly hôn. Nếu bà Đ giữ nguyên yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý giao 03 con chung cho bà Đ nuôi dưỡng vì theo nguyện vọng của các con là được ở với mẹ, ông không cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung, nợ chung không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa bà Lê Thị Linh Đ giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, ông Nguyễn Trung L vắng mặt và không gửi ý kiến trình bày.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Hải phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Xét mâu thuẫn giữa vợ chồng bà Đ – ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đ.

Về con chung: Các con bà từ nhỏ đã do mẹ chăm sóc và các cháu muốn được ở với mẹ nên đề nghị giao 03 con chung cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản và nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Về án phí: Bà Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời trình bày của đương sự đã được thẩm tra tại phiên tòa.

Căn cứ kết quả xét hỏi công khai và nghe tranh luận của nguyên đơn tại phiên tòa.

Sau khi Hội đồng xét xử sơ thẩm nghị án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bà Lê Thị Linh Đ yêu cầu ly hôn đối với ông Nguyễn Trung L, yêu cầu trực tiếp nuôi 03 người con chung và không yêu cầu ông L cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có nơi cư trú ở huyện Ninh Hải. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc: "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con", thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Tống đạt văn bản tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn là ông Nguyễn Trung L. Về tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ các đương sự không có ý kiến gì. Ngày 07/01/2020, Tòa án mở phiên tòa nhưng do ông L vắng mặt lần thứ nhất nên Hội đồng xét xử phải hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa là ngày 14/01/2020. Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù ông L đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị Linh Đ và ông Nguyễn Trung L tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã V, huyện N ngày 16/5/2005 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Các đương sự đều thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn do ông L nhậu say về đánh đập vợ con và đập phá đồ đạc trong nhà nên vợ chồng thường xảy ra cãi nhau, đánh nhau. Vợ chồng đã không sống chung từ tháng 9/2019, không còn quan tâm chăm sóc nhau, tình cảm không thể hàn gắn được. Ông L không đồng ý ly hôn và mong muốn đoàn tụ nhưng bà Đ xác định không còn tình cảm với ông L nên yêu cầu ly hôn.

Theo biên bản xác minh tại nơi cư trú của ông L – bà Đ thì quá trình chung sống vợ chồng thường xảy ra đánh nhau, cãi nhau do ông L không lo làm ăn, thường xuyên ăn nhậu. Cả hai không còn sống chung, không còn quan tâm chăm sóc nhau từ tháng 9/2019 đến nay, các con chung được bà Đ nuôi dưỡng, chăm sóc đầy đủ về mọi mặt (BL 28).

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa bà Đ và ông L đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đ được ly hôn ông L.

Về con chung: Các con chung tên Nguyễn Hồng Nh – sinh ngày: 05/7/2005, Nguyễn Trung Nh – sinh ngày: 21/3/2008, Nguyễn Chiểu Nh – sinh ngày: 09/6/2015. Cháu Nh và cháu Nh đều có nguyện vọng ở với mẹ, cháu Nh còn nhỏ. Ông L, bà Đ đều thống nhất giao cả 03 con chung cho bà Đ nuôi dưỡng, ông L không cấp dưỡng nuôi con. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao các con chung cho bà Đ tiếp tục nuôi dưỡng, ông L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đ không yêu cầu.

[3] Từ những phân tích, đánh giá chứng cứ như trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Chấp nhận toàn bộ ý kiến của Kiểm sát viên phát biểu tại phiên tòa.

[4] Về án phí: Bà Lê Thị Linh Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Linh Đ đối với ông Nguyễn Trung L.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Linh Đ được ly hôn với Nguyễn Trung L.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Linh Đ có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Hồng Nh – sinh ngày: 05/7/2005, Nguyễn Trung Nh – sinh ngày: 21/3/2008, Nguyễn Chiểu Nh – sinh ngày: 09/6/2015 đến khi các con chung đủ 18 tuổi và lao động tự túc được. Ông Nguyễn Trung L không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đ không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Linh Đ phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0021158 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Đ đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2020); đối với bị đơn vắng mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Hải;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- UBND xã Vĩnh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

Ngô Thị Trang

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
-VKSND huyện Ninh Hải;
- Chi cục THA dân sự huyện Ninh Hải;
- UBND xã Vĩnh Hải;
- Lưu (hồ sơ, án văn);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thị Trang

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH HẢI
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 45 phút, ngày 14 tháng 01 năm 2020,

Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Ngô Thị Trang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Trọng Minh

Bà Trần Thị Huệ

Tiến hành nghị án vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 249/2019/TLST-HNGĐ ngày 14/10/2019 về việc tranh chấp *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Linh Đa - sinh năm: 1984*(có mặt)*
- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Trung Lương - sinh năm: 1982 *(vắng mặt)*

Cùng địa chỉ: Thôn Thái An, xã Vĩnh Hải, huyện Ninh Hải, tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

1.**Về quan hệ tranh chấp**: Đây là việc *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*.
Biểu quyết 3/3.

2.**Điều luật áp dụng**:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3.

3**. Nội dung**:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Lê Thị Linh Đa đối với ông Nguyễn Trung Lương.

1. Về hôn nhân: Bà Lê Thị Linh Đa được ly hôn với Nguyễn Trung Lương.

2. Về con chung: Bà Lê Thị Linh Đa có quyền và nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng các con chung tên Nguyễn Hồng Nhạc – sinh ngày: 05/7/2005, Nguyễn Trung Nha – sinh ngày: 21/3/2008 Nguyễn Chiêu Nhược – sinh ngày: 09/6/2015 đến khi cháu Nguyên đủ 18 tuổi và lao động tự túc được. Ông Nguyễn Trung Lương không phải cấp dưỡng nuôi con do bà Đa không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Bà Lê Thị Linh Đa phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* theo Biên lai số 0021158 ngày 09/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ninh Hải. Bà Đa đã nộp đủ tiền án phí sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm có mặt nguyên đơn, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 14/01/2020); đối với bị đơn vắng

mặt, quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết hoặc tống đạt hợp lệ.

Biểu quyết 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 09 giờ 10 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây./.

HỘI THẨM NHÂN DÂN		**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
Lê Trọng Minh	**Trần Thị Huệ**	**Ngô Thị Trang**